

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG



BỘ QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ
NĂM HỌC 2024-2025

1. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC
2. Quyết định ban hành quy chế hoạt động của BCD xây dựng và thực hiện QCDC
3. Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trường học.
4. Quy chế thực hiện dân chủ trường học.
5. Quy chế chi tiêu nội bộ
6. Quy chế công khai tài chính
7. Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.
8. Quy chế thi đua, khen thưởng.
9. Quy ước về nếp sống văn hóa trong nhà trường .
10. Quy chế làm việc.
11. Quy chế phối hợp giữa bgh và bch công đoàn.
12. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.
13. Quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo – phòng chống tham nhũng.
14. Nội quy trường học.
15. Các quy trình giải quyết công việc nội bộ trường học.

Số: 112/QĐ-THCSĐTVH

Long Biên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính Trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở do Bộ Chính trị ban hành;

Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 04/2000/BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 11/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của trường THCS,

Xét năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên trường THCS Đô Thị Việt Hưng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ của trường THCS Đô Thị Việt Hưng gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Bà Vũ Thị Hải Yến – Hiệu trưởng – Trưởng ban
2. Ông Bùi Đắc Tú – Phó hiệu trưởng – Phó trưởng ban
3. Bà Nguyễn Thị Thu Phương – CTCD – Phó trưởng ban
4. Bà. Phan Thanh Hường – Chủ nhiệm UBKT CD, BCH CD - Ủy viên
5. Bà Phạm Thị Thảo – Thư kí hội đồng - Thư ký
6. Bà Nguyễn Thị Hồng Khanh – Tổ trưởng Tổ Xã hội - Ủy viên
7. Bà Võ Thị Liễu – Tổ trưởng Tổ Tự nhiên - Ủy viên
8. Bà Tống Thị Thảo Hiền – Tổ trưởng Tổ Năng khiếu - Ủy viên



9. Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Tổ trưởng Tổ Văn phòng - Ủy viên

10. Bà Nguyễn Thị Thanh Tú – Bí thư chi Đoàn - Ủy viên

11. Bà Lê Thị Lan – Tổng phụ trách - Ủy viên

Điều 2. Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường.

Điều 3. Hiệu trưởng, bộ phận Tài vụ và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Hải Yến

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Biên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ,
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỪNG THÀNH VIÊN**

Năm học 2024-2025

(Kèm theo QĐ số: 112/QĐ-THCSĐTVH ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng trường THCS Đô Thị Việt Hưng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh- Nhiệm vụ	Ghi chú
1.	Vũ Thị Hải Yến	Hiệu trưởng	Trưởng ban - Phụ trách chung	
2.	Bùi Đắc Tú	Phó Hiệu trưởng	Phó ban - giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các tổ, bộ phận được phân công thực hiện QCDC trong chuyên môn	
3.	Nguyễn Thị Thu Phương	Chủ tịch Công đoàn	Phó ban TT- giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các thành viên công đoàn nhà trường thực hiện tốt QCDC. - Chỉ đạo BCH công đoàn, TTND thực hiện các chức năng nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát theo qui định. - Tham mưu xây dựng quy chế dân chủ, quy chế phối hợp giữa CQ và CD, quy chế làm việc của đơn vị, quy chế TD-KT..	
4.	Phan Thị Thanh Hường	Chủ nhiệm UBKT CD	Ủy viên – kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường theo các quy chế, nghị quyết hội nghị CB – VC và quy định công khai trong nhà trường	
5.	Phạm Thị Thảo	Thư ký hội đồng	Thư ký - Ghi chép biên bản, sổ sách liên quan đến các hoạt động thực hiện QCDC. Ghi đầy đủ nội dung các cuộc họp: Hội đồng	

			trường, Liên tịch, Hội đồng GD nhà trường, các cuộc họp theo quy định.	
6.	Nguyễn Thị Hồng Khanh	TTCM	Phối hợp cùng chính quyền, Công đoàn và các đoàn thể tổ chức cho các thành viên trong tổ - khối thực hiện tốt QCDC trong việc thực hiện mọi chủ trương, quy định, quy chế, nghị quyết của nhà trường	
7.	Tổng Thị Thảo Hiền	TTCM		
8.	Võ Thị Liễu	TTCM		
9.	Nguyễn Thanh Tú	Bí thư ĐTN	Ủy viên - Theo dõi thực hiện các quy chế, các hoạt động của Đoàn TN. Giám sát hoạt động đội TN.	
10.	Lê Thị Lan	Tổng phụ trách	Ủy viên - Theo dõi thực hiện các quy chế, các hoạt động của liên đội thiếu niên. Các tập thể lớp.	
11.	Nguyễn Thị Hải Hà	Kế toán	Ủy viên - tham mưu cho HT xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản, công khai tài chính đúng tiến độ.	

Danh sách này gồm 11 thành viên

Số: 119/QĐ-THCSĐTVH

Long Biên, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở Trường THCS Đô Thị Việt Hưng năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính Trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở do Bộ Chính trị ban hành;

Căn cứ Quyết định số 04/2000/BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của trường THCS;

Căn cứ Quyết định số-QĐ-THCS ĐTVH ngày tháng ... năm của trường THCS Đô Thị Việt Hưng về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ nhà trường ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của trường THCS Đô thị Việt Hưng.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo quy chế dân của ở trường THCS Đô Thị Việt Hưng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

(Kí, đóng dấu)



Vũ Thị Hải Yến

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ
DÂN CHỦ Ở TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-THCSĐTVH ngày 14/10/2024
của Hiệu trưởng trường THCS Đô thị Việt Hưng)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động, chế độ làm việc, chế độ hội họp, thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ ở trường THCS Đô Thị Việt Hưng, các tổ công tác, tổ chuyên môn giúp việc Ban chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở trường THCS Đô Thị Việt Hưng làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu trường THCS Đô Thị Việt Hưng, ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ quận Long Biên.

Ban chỉ đạo họp bàn, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác được xây dựng hàng năm, phục vụ kịp thời theo yêu cầu của ban chỉ đạo cấp trên.

Trưởng ban chỉ đạo, các phó trưởng ban chỉ đạo, các thành viên có trách nhiệm dự các cuộc họp khi được triệu tập.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Chức năng:

Ban chỉ đạo có chức năng theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở trường THCS Đô Thị Việt Hưng.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Hướng dẫn, thực hiện tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 01/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI "Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở", các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, đề xuất những chủ trương, giải pháp nhằm tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

3. Đề nghị Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn và các đoàn thể, các cá nhân trong nhà về những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo, giải quyết để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức người lao động trong nhà trường.

4. Đề nghị cấp trên khen thưởng những cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở. Đồng thời, có văn bản phê bình, nhắc nhở hoặc kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý những trường hợp vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Điều 5. Quyền hạn

1. Trực tiếp liên hệ, làm việc và trao đổi với các tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các phòng, ban, ngành về những vấn đề lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tổ chức nghiên cứu, kiểm tra, giám sát nắm tình hình ở các loại hình cơ sở và nghe ý kiến của nhân dân, cán bộ, viên chức, người lao động về kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị chuyên đề về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở do cấp trên tổ chức.

4. Được cung cấp thông tin và những tài liệu liên quan để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết, nghiên cứu tham mưu cấp trên chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở trên địa bàn.

5. Các thành viên của Ban Chỉ đạo khi thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo phân công, được sử dụng quyền hạn của Ban Chỉ đạo quy định tại điều này để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo giao.

6. Đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo khi ký các văn bản của Ban Chỉ đạo được sử dụng "con dấu" của Huyện ủy. Các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký các văn bản của Ban Chỉ đạo liên quan đến loại hình cơ sở được phân công phụ trách sử dụng "con dấu" của cơ quan, đơn vị công tác để giao dịch và quan hệ công tác (các văn bản phải nhân danh Ban Chỉ đạo).

Chương III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 6. Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm đồng chí Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, có nhiệm vụ:

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.

- Triệu tập, tổ chức các cuộc họp Ban Chỉ đạo.

- Thay mặt Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên giữa các kỳ họp của Ban Chỉ đạo, giữ mối liên hệ với các đoàn thể trên địa bàn.

- Dự thảo chương trình công tác hàng quý, năm và chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Lập kế hoạch kiểm tra và chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, lập kế hoạch tiến hành sơ kết, tổng kết, dự trù kinh phí hoạt động của Ban Chỉ Đạo.

- Thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo, thường xuyên duy trì chế độ thông tin báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo Tổ chuyên viên giúp việc tổng hợp tình hình và xây dựng dự thảo các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm và sơ kết, tổng kết các Chi thị, Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Quận ủy về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ theo định kỳ và theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ.

Điều 7. Trưởng Ban Chỉ đạo

Đồng chí Hiệu trưởng nhà trường làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Thực hiện công tác chỉ đạo toàn diện các mặt công tác về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng ban Thường trực

Đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường làm Phó Trưởng ban Thường trực, có nhiệm vụ giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về những lĩnh vực được phân công và được

Trưởng ban ủy quyền; xử lý các công việc thường xuyên, hành chính của Ban Chỉ đạo; trực tiếp điều hành Tổ chuyên viên giúp việc.

Chuẩn bị nội dung tổ chức các kỳ họp của Ban Chỉ đạo; dự trù kinh phí và điều hành kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban

Đồng chí Chủ tịch công đoàn nhà trường làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được phân công trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở từng loại hình cơ sở, có nhiệm vụ giúp Trưởng ban nghiên cứu, đề xuất việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Quận ủy về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở loại hình được phân công phụ trách.

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Điều 9. Các thành viên Ban Chỉ đạo

Các thành viên Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ phối hợp với cấp ủy Đảng, lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện trong nhà trường đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả; tham gia điều địn và tích cực đóng góp ý kiến trong các kỳ họp do Ban Chỉ đạo triệu tập; phân công hoặc đề nghị lãnh đạo phân công cán bộ thuộc quyền tham gia với Ban Chỉ đạo đi kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Định kỳ 6 tháng, 1 năm có báo cáo về các hoạt động của mình theo nhiệm vụ được phân công cho Tổ công tác và Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp chung.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các loại hình cơ sở để báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo có biện pháp chỉ đạo, uốn nắn kịp thời; giúp Ban Chỉ đạo theo dõi công tác thi đua khen thưởng, thông tin, tuyên truyền và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo phân công.

- Các thành viên được tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo, các cuộc họp về quy chế dân chủ ở các loại hình, tham gia và làm thư ký các đoàn kiểm tra về thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có hưởng phụ cấp làm ngoài giờ theo quy định.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy chế này và theo sự phân công của hiệu trưởng nhà trường.

Điều 11. Chế độ sinh hoạt

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng và 01 năm, khi cần thiết có thể họp đột xuất hoặc sinh hoạt theo chuyên đề. Trong trường hợp không tổ chức được kỳ họp, Thường trực Ban Chỉ đạo sẽ gửi tài liệu đến các thành viên để lấy ý kiến.

2. Đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp, khi cần thiết hoặc vắng mặt có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì. Nội dung các phiên họp định kỳ tập trung đánh giá tình hình và kết quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, kiểm điểm, đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra các giải pháp phối hợp để tiếp tục chỉ đạo trong thời gian tới. Nếu có những vấn đề ngoài thẩm quyền, Ban Chỉ đạo báo cáo xin ý kiến Thường trực Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy và Ủy ban nhân dân Quận.

3. Tùy theo tính chất của từng cuộc họp, Ban Chỉ đạo có thể mời các đồng chí lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể, lãnh đạo các địa phương đến dự họp.

4. Các văn bản phục vụ cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo được gửi trước cho các thành viên nghiên cứu để đảm bảo cho cuộc họp có chất lượng.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo và học tập

1. Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thông tin đầy đủ, kịp thời các văn bản của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở cấp trên chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ đến toàn thể hội đồng nhà trường.

2. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường định kỳ 6 tháng (trước 10/6), một năm (trước 10/11) có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường về Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cấp trên.

3. Hàng năm Ban Chỉ đạo lập kế hoạch tổ chức tập huấn các văn bản mới có liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các hội nghị trao đổi, học tập kinh nghiệm với các đơn vị khác.

Điều 13. Quan hệ công tác với các tổ chức cơ sở Đảng, Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở các xã và các cơ quan, đơn vị

1. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và kiến nghị những vấn đề có liên quan đến việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và các quy định pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ chỉ đạo, kiểm tra, trao đổi thông tin, kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo, về tình hình xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với các đơn vị khác.

Điều 14. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ trong nhà trường do kế toán nhà trường lập dự trù và trình Ban giám hiệu phê duyệt từ đầu năm, kế toán đơn vị có trách nhiệm quản lý và thanh quyết toán theo chế độ hiện hành.

2. Phương tiện làm việc của các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở do cơ quan nơi thành viên công tác chịu trách nhiệm đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo phân công, các thành viên có thể sử dụng bộ máy giúp việc của cơ quan nơi mình công tác để theo dõi, tham mưu, tổng hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quy chế này được thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường nhất trí thông qua.

Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động này.

Ban giám hiệu, ban chấp hành công đoàn, ủy ban kiểm tra công đoàn chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

Điều 18. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của Ban Chỉ đạo được xem xét, đề nghị biểu dương, khen thưởng theo quy định; thành viên hoạt động không hoàn thành nhiệm vụ bị phê bình, nhắc nhở trước Ban Chỉ đạo.

Điều 19. Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế này nếu khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất để Ban chỉ đạo xem xét, quyết định sửa đổi.

Số: 69 /KH-THCSĐTVH

Long Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
Năm học 2024-2025

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam v/v ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 14/01/2016 của Thành ủy Hà Nội về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDC) và các văn bản của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Thành phố Hà Nội và quận Long Biên về việc xây dựng và thực hiện QCDC,

Căn cứ kế hoạch số 24KH – PGD&ĐT ngày 20/09/2024 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc xây dựng, triển khai kế hoạch về việc xây dựng, triển khai và thực hiện QCDC trong các trường MN, TH, THCS năm học 2024-2025

Thực hiện sự chỉ đạo của phòng GD&ĐT quận Long Biên, trường THCS Đô Thị Việt Hùng xây dựng Kế hoạch thực hiện QCDC năm học 2024-2025 trong nhà trường như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích



- Phát huy quyền làm chủ của viên chức, người lao động và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động có đủ phẩm chất và năng lực, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà.

- Việc phát huy quyền làm chủ của viên chức, người lao động gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong cơ quan; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, quần chúng.

- Thực hiện tốt QCDC nhằm tạo bước đột phá trong củng cố kỷ cương hành chính, hướng tới nền hành chính hành động và phục vụ, nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ và thực hiện nếp sống văn hóa tại công sở, các địa điểm công cộng, nơi cư trú của đội ngũ cán bộ, viên chức người lao động trong nhà trường.

II. Yêu cầu

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường nhằm thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất những điều Luật Giáo dục năm 2019 quy định nhằm phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức trong nhà trường theo luật định, góp phần xây dựng nền nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước.

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường cần theo nguyên tắc: Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động dạy và học; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân; bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở; tôn trọng ý kiến đóng góp của viên chức, người lao động; kịp thời giải quyết kiến nghị của các cá nhân trong đơn vị một cách thấu đáo.

- Căn cứ Quy định tại Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam về việc ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư

số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với BCH Công đoàn nhà trường thành lập tổ biên soạn xây dựng quy chế dân chủ, rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc xây dựng mới QCDC trong hoạt động nhà trường (đối với những trường mới thành lập). Công đoàn nhà trường chủ động đề xuất, phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC trong hoạt động của nhà trường; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả việc thực hiện QCDC về Phòng GDĐT và cơ quan liên quan để tổng hợp, theo dõi.

B. NỘI DUNG XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ.

I. Thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, thủ trưởng đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện QCDC

- Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện QCDC trong nhà trường, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên.

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng nội dung các văn bản về thực hiện QCDC như: Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, và các văn bản pháp luật có liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân như: Luật Tiếp cận thông tin, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo...; gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 một cách đồng bộ, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung về QCDC ở cơ sở, nhất là nội dung liên quan đến quyền và lợi ích của viên chức và người lao động. Đảm bảo thực hiện tốt chức năng tham gia giám sát các quyền lợi và nghĩa vụ của viên chức và người lao động trong việc thực hiện các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những nội quy, quy chế cơ quan quy định quản lý chi tiêu nội bộ, chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với công chức, viên chức, người lao động; xây dựng các tổ chức đoàn thể của cơ quan trong sạch, vững mạnh.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC của đơn vị, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; quy định định kỳ họp thành viên Ban chỉ đạo của đơn vị để đánh giá những kết quả đã triển khai, những khó khăn vướng mắc cần giải quyết và nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Ban hành các văn bản để triển khai về việc thực hiện QCDC cơ sở.
- Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện QCDC hàng năm của nhà trường.

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quy chế dân chủ

- Cấp ủy, Ban Giám hiệu quán triệt đến toàn thể viên chức và người lao động tham gia học tập và thực hiện nghiêm những quy định về QCDC của cơ quan: Kết luận số 120-KL/TW; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân như: Luật Tiếp cận thông tin, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo...; gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các văn bản chỉ đạo của Thành phố, quận về thực hiện QCDC.

- Thực hiện tuyên truyền qua việc triển khai các văn bản liên quan đến QCDC cơ sở trong hoạt động của cơ quan, đơn vị bằng các hình thức: Học tập pháp luật tập trung, phổ biến lồng ghép trong các buổi hội, họp như: Họp hội đồng sư phạm hàng tháng; các buổi sinh hoạt định kỳ của tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể; Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của nhà trường những nội dung liên quan đến việc thực hiện QCDC của cơ quan để công chức, viên chức và người lao động theo dõi, thực hiện.

III. Ban hành Bộ quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

3.1. Xây dựng, ban hành Bộ quy chế thực hiện dân chủ cơ sở

- Nhà trường xây dựng, ban hành Bộ quy chế thực hiện dân chủ cơ sở bao gồm:

1. Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.
2. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.
3. Kế hoạch Thực hiện Quy chế dân chủ trường học.
4. Quy chế thực hiện dân chủ trường học.
5. Quy chế chi tiêu nội bộ .
6. Quy chế công khai tài chính.
7. Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.
8. Quy chế thi đua, khen thưởng.
9. Quy ước về nếp sống văn hóa trong nhà trường .
10. Quy chế làm việc.
11. Quy chế phối hợp giữa Ban giám hiệu và ban chấp hành công đoàn

giai đoạn 2023 – 2028 (Hàng năm ban hành Kế hoạch thực hiện quy chế phối hợp giữa BGH và BCH công đoàn).

12. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

13. Quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo – Phòng chống tham nhũng.

14. Nội quy trường học.

15. Các quy trình giải quyết công việc nội bộ trường học.

* **Lưu ý:** Các Quy chế trước khi ban hành, sửa đổi bổ sung phải tổ chức thông qua dự thảo, lấy ý kiến tại hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm học.

3.2. Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

Căn cứ Điều 48 Luật thực hiện dân chủ cơ sở và Điều 15 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

a) *Nội dung thực hiện công khai:*

- Công khai các văn bản liên quan đến chế độ chính sách của người lao động.
- Công khai các nội quy, quy chế của đơn vị.
- Công khai kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần.
- Công khai việc đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hàng tháng.
- Công khai về phân công chuyên môn, công tác Quy hoạch cán bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng hàng năm.
- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng: Cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, CBQL và nhân viên.
- Công khai thu, chi tài chính:
 - + Tăng lương thường xuyên, tăng lương sớm, khen thưởng, chế độ tham quan nghỉ mát, lễ tết.
 - + Công khai lương và các khoản thu nhập thêm của người lao động trước khi chuyển khoản.
 - + Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục: Đối với các cơ sở giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập.
 - + Học phí và các khoản thu khác từ người học.
 - + Các khoản chi theo từng năm học
 - + Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện hưởng chính sách xã hội.

+ Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành.

b) Hình thức công khai.

- Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục vào tháng 6 hàng năm; đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh.

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

c) Thời điểm công khai:

- Đối với học sinh tuyển mới: Công khai các văn bản quy định về mức thu và quy định tuyển sinh với học sinh và cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại cơ sở giáo dục: Công khai các văn bản quy định về mức thu đối với học sinh và cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

** Lưu ý:*

- Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Mỗi nội dung công khai phải niêm yết thông báo công khai, thiết lập biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc công khai lưu tại hồ sơ công khai tại đơn vị (có kèm theo các biểu mẫu theo quy định).

IV. KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VÀ THỰC HIỆN CÔNG KHAI:

Hàng tháng, Ban thanh tra nhân dân sẽ tiến hành kiểm tra việc triển khai, tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ và Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường.

Ban thanh tra nhân dân tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Quy chế dân chủ và công khai ở cơ sở, chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu, phát hiện những điển hình tốt và những vấn đề bức xúc đặt ra phải giải quyết đối với cơ sở.

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng – Ban giám hiệu:

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện QCDC trong nhà trường.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao trách nhiệm đứng đầu của Hiệu trưởng, vai trò giám sát kiểm tra của Hội đồng trường, Công đoàn, Ban

Thanh tra nhân dân, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh.

Tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến thực hiện QCDC đến 100% cán bộ, GV-NV nhà trường; gắn việc thực hiện QCDC vào mọi hoạt động trong nhà trường.

2. Các Tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và toàn thể cán bộ viên chức người lao động:

Thực hiện nghiêm túc nội dung triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Bộ GD&ĐT, Thành phố, Quận và Ngành Giáo dục.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện QCDC, đạo đức nhà giáo, kỷ cương hành chính.

Thực hiện đầy đủ các quy định về nội dung, hình thức, thời điểm công khai và các báo cáo QCDC định kỳ theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ của trường THCS Đô Thị Việt Hưng, yêu cầu tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để bc)
- CB, GV, NV (để t/h)
- Lưu: VT.



Vũ thị Hải Yến

Số: 113/QĐ-THCSĐTVH

Long Biên, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Trường THCS Đô Thị Việt Hưng
năm học 2024 - 2025**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam v/v ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 14/01/2016 của Thành ủy Hà Nội về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDC) và các văn bản của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Thành phố Hà Nội và quận Long Biên về việc xây dựng và thực hiện QCDC,

Căn cứ kế hoạch số 24 /KH-PGDĐT ngày 20/09/2024 của Phòng GD&ĐT quận

Long Biên về việc xây dựng, triển khai và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các trường MN, TH, THCS quận Long Biên năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức năm học 2024-2025 ngày 12/10/2024 của trường THCS Đô thị Việt Hưng.

Căn cứ vào trách nhiệm của Hội đồng trường quy định tại điều 6, thông tư 11/2020/TT-BGDĐT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế dân chủ của trường THCS Đô thị Việt Hưng gồm có 5 chương, 33 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của trường THCS Đô thị Việt Hưng có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

(Kí, đóng dấu)



Vũ Thị Hải Yến

QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-THCSĐTVH ngày 14/11/2024
của Hiệu trưởng trường THCS Đô thị Việt Hưng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường

- Phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của CBGVNV góp phần xây dựng nền nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực và các tệ nạn xã hội, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật nhà nước;
- Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu giáo dục thủ đô.
- Thực hiện tốt Luật Giáo dục; Luật Dân chủ. Cụ thể:
 - + Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, học sinh và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng.
 - + Tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của hội đồng trường, của hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.
- Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và học sinh, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 3. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nội dung liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong tất cả các hoạt động của trường THCS Đô Thị Việt Hưng. Những vấn đề cụ thể hoá của quy chế thực hiện dân chủ sẽ được thể hiện ở quy định chức năng nhiệm vụ và quy chế làm việc của nhà trường.

Chương II

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Những nội dung Hiệu trưởng phải công khai (Căn cứ Điều 46 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 4, 5, 8, 9 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT)

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, hiệu trưởng phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của nhà trường;
2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của trường;
3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của nhà trường; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);
4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;
5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của nhà trường, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;
6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà trường;
7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ nhà trường;

9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong trường;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật thực hiện dân chủ;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của nhà trường;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

* Ngoài ra, nhà trường thực hiện công khai các nội dung khác theo quy định tại Điều 4, 5, 8, 9 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Thông tin chung về nhà trường; Thu, chi tài chính; Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động của nhà trường; Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai (Căn cứ Điều 47 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 14, 15 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng sư phạm nhà trường;
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử <https://.....longbien.edu.vn/>;
- c) Thông báo tại hội nghị viên chức, người lao động hằng năm;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể CBGVNV;
- đ) Thông qua tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng công đoàn để thông báo tới các thành viên;
- e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn để thông báo đến CBGVNV;
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 4 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức; Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai (Căn cứ Điều 48 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 15 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDDĐT)

1. Hiệu trưởng chỉ đạo đăng tải các thông tin quy định tại Điều 4 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc cổng Thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, hiệu trưởng có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác phù hợp như công khai tại Bảng tin cổng trường, Bảng tin phòng Hội đồng sư phạm, Zalo nhóm trường, mail công vụ... để bảo đảm để cán bộ, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

5. Nhà trường có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của trường và không trái với quy định.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục II

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 7. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định (Căn cứ Điều 49 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ nhà trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 8. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định (Căn cứ Điều 50 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn, hiệu

trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định thì hiệu trưởng sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường.

Điều 9. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
(Căn cứ Điều 51 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với Công đoàn tổ chức. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm học nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm học tiếp theo do hiệu trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của trường THCS Đô thị Việt Hưng

Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của nhà trường được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của trường;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

b) Chủ tịch Công đoàn báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở nhà trường;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của nhà trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa hiệu trưởng với tổ chức công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 10. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (Căn cứ Điều 52 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội

nghe cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong trường.

4. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 8 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Liên đoàn Lao động quận Long Biên, UBND quận hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Mục 3

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 11. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định (Căn cứ Điều 53 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.
3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của nhà trường.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 12. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến (Căn cứ Điều 54 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với hiệu trưởng hoặc thông qua tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng công đoàn;
2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tháng;
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của trường;
5. Thông qua Công đoàn, Chi đoàn, Ban thanh tra nhân dân;
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của trường.

Điều 13. Trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến (Căn cứ Điều 55 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
2. Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp với hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.
3. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 14. Nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát (Căn cứ Điều 56 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của hiệu trưởng.

Điều 15. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát (Căn cứ Điều 57 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại trường;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khác trong trường;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của nhà trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 16. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (Căn cứ Điều 58 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến hiệu trưởng, đến tổ chức Công đoàn hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân thay mặt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiêu mục 2 của Mục này.

Điều 17. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát (Căn cứ Điều 59 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại nhà trường; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 18. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân
(Căn cứ Điều 20 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP)

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phản ánh trung thực đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo viên chức, người lao động để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

3. Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Điều 19. Tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân (Căn cứ Điều 60 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Điều 21 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP)

1. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân được bầu tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

2. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị.

3. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong trường, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán.

4. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn đề nghị hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

5. Ban Thanh tra nhân dân gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân (Căn cứ Điều 61 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại trường.

2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị.

5. Kiến nghị hiệu trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của nhà trường có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 21. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (Căn cứ Điều 61 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Điều 22 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP)

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

a) Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 61 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

b) Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

2. Phương thức hoạt động

a) Tiếp nhận thông tin do cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phản ánh trực tiếp, qua hòm thư góp ý; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do Ban giám hiệu nhà trường cung cấp. Làm việc với tổ chức, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

Ban Thanh tra nhân dân tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của nhà trường để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với người hiệu trưởng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Chế độ báo cáo

Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm tại hội nghị cán bộ, viên chức người lao động của cơ quan, đơn vị.

Điều 22. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân (Căn cứ Điều 23 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP)

Ban Thanh tra nhân dân giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với hiệu trưởng và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo

thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (Căn cứ Điều 63 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của trường; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của trường;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu đoàn thể, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 24. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của nhà trường.
2. Tổ chức thực hiện những quy định về trách nhiệm của nhà trường, nhà giáo, công chức, của người học trong quy chế này.
3. Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thông qua họp hội đồng giáo dục, sinh hoạt tổ, hoạt động đoàn thể, hội phụ huynh học sinh, trao đổi trực tiếp của cá nhân... và có biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước, theo nội quy, quy chế, điều lệ của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao của Hiệu trưởng. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng thì phải thông báo cho cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường biết và báo cáo lên cấp trên.
4. Thực hiện chế độ hội họp theo đúng quy định:
 - Hội đồng trường: Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong một năm
 - Hàng tuần họp hội ý giữa Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng;
 - Hàng tháng họp giao ban Ban Giám hiệu với Bí thư chi bộ, các Tổ trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên để đánh giá kết quả việc thực hiện công tác tháng đã qua, lắng nghe ý kiến đóng góp và định ra những nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong tháng tới.
 - Cuối học kỳ I và cuối năm học tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động và tổ chức khen thưởng tại trường học.
 - Hàng tháng và cuối năm thực hiện đánh giá người dạy, viên chức về việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác và hoạt động chung của nhà trường, công khai kết quả đánh giá và lưu trữ trong hồ sơ cá nhân.
5. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với nhà giáo, viên chức và học sinh.
6. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh chống những biểu hiện không dân chủ trong nhà trường, như: cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu diếm, bưng bít, làm sai sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác.
7. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

8. Bảo vệ và giữ gìn uy tín của nhà trường.

9. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của cấp dưới trực tiếp trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời những kiến nghị của cấp dưới theo thẩm quyền được giao.

10. Thực hiện đối thoại tại cơ sở giáo dục

* Đối thoại tại nhà trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, CMHS với hiệu trưởng. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

* Nội dung đối thoại tại trường:

a) Về tình hình phát triển chung của nhà trường.

b) Việc thực hiện các chế độ chính sách, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế và các cam kết, thỏa thuận khác tại đơn vị.

c) Điều kiện làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

d) Những yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và BCH công đoàn cơ sở đối với người sử dụng lao động và ngược lại (Người sử dụng lao động yêu cầu đối với người lao động).

e) Các nội dung khác mà hai bên quan tâm.

* Thời gian đối thoại

Đối thoại định kỳ tại trường do hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với BCH công đoàn tổ chức năm/1 lần để trao đổi, thảo luận các nội dung tại mục 2 điều này vào tháng 10

* Địa điểm, các điều kiện vật chất khác bảo đảm cho việc đối thoại

a) Hiệu trưởng có nghĩa vụ bố trí địa điểm, thời gian và các điều kiện vật chất cần thiết khác bảo đảm cho đối thoại.

b) Ban chấp hành công đoàn có trách nhiệm tổ chức bầu các thành viên đại diện cho giáo viên, nhân viên, người lao động tham gia đối thoại, đồng thời phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện đối thoại định kỳ tại đơn vị.

* Số lượng, thành phần thành viên tham gia đối thoại

a) Mỗi bên tham gia đối thoại quyết định thành viên đại diện của mình tham gia đối thoại, số lượng đại diện cho mỗi bên có ít nhất 03 người.

b) Thành phần tham gia đối thoại gồm:

- Hiệu trưởng hoặc người được hiệu trưởng ủy quyền hợp pháp và các thành viên đại diện cho hiệu trưởng.

- Ban chấp hành công đoàn và các thành viên đại diện cho bên tập thể người lao động do hội nghị bầu.

- Đại diện CBGVNV (được tập thể CBGVNV của trường bầu chọn) tham gia đối thoại phải nắm những khó khăn, kiến nghị của đội ngũ để phản ánh đến hiệu trưởng; phải am hiểu các chính sách, quyền lợi của đội ngũ, truyền đạt lại nội dung đã đối thoại.

*** Quy trình đối thoại định kỳ**

a) Chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm và thành phần tham gia đối thoại:

- Hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn tổng hợp nội dung và gửi nội dung yêu cầu đối thoại cho bên đối thoại.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nội dung yêu cầu đối thoại, hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia đối thoại định kỳ.

- Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày 2 bên thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia đối thoại định kỳ tại đơn vị, hiệu trưởng ra quyết định hoặc văn bản tổ chức đối thoại gửi đến chủ tịch công đoàn và các thành viên tham gia đối thoại ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày tổ chức đối thoại.

- Hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn phân công các thành viên tham gia đối thoại của mỗi bên chuẩn bị nội dung, số liệu, tài liệu liên quan cho đối thoại.

b) Tổ chức đối thoại

- Đối thoại định kỳ được tổ chức tại phòng Hội đồng Trường THCS Đô thị Việt Hưng, trường hợp hiệu trưởng thay đổi địa điểm và thời gian đối thoại thì phải thông báo cho chủ tịch công đoàn và các thành viên nhóm đối thoại định kỳ biết trước ít nhất 1 ngày làm việc trước ngày tổ chức đối thoại.

- Đối thoại định kỳ chỉ được tiến hành với sự có mặt ít nhất 2/3 số thành viên đại diện cho mỗi bên, trường hợp cuộc đối thoại không đủ 2/3 số thành viên đại diện cho mỗi bên, hiệu trưởng quyết định hoãn lại cuộc đối thoại (thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc đối thoại bị hoãn).

- Trong quá trình đối thoại, các thành viên tham gia đối thoại có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu, tư liệu, trao đổi, thảo luận dân chủ các nội dung đối thoại.

c) Kết thúc đối thoại:

- Hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn lập biên bản cuộc đối thoại. Biên bản cuộc đối thoại ghi rõ những nội dung đã thống nhất và các biện pháp tổ chức thực hiện; những nội dung chưa thống nhất và thời gian tiến hành đối thoại những nội dung chưa thống nhất hoặc mỗi bên tiến hành giải quyết thủ tục theo quy định của pháp luật lao động. Đại diện của 2 bên ký tên, đóng dấu xác nhận nội dung biên bản. Biên bản cuộc đối thoại định kỳ tại nơi làm việc được thành lập 3 bản có giá trị như nhau, mỗi bên tham gia đối thoại giữ 01 bản, 01 bản còn lại lưu tại đơn vị.

- Hiệu trưởng có trách nhiệm niêm yết công khai biên bản cuộc đối thoại định kỳ tại đơn vị và trang thông tin điện tử của trường.

*** Đối thoại khi một bên có yêu cầu**

a) Trường hợp một bên có yêu cầu tổ chức đối thoại thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nội dung yêu cầu đối thoại, hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với tổ chức đại diện tập thể lao động tại nhà trường tổ chức đối thoại.

b) Số lượng, thành phần tham gia đối thoại và trách nhiệm của các bên trong tổ chức đối thoại được thực hiện như đối thoại định kỳ.

11. Phối hợp với tổ chức công đoàn trong nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức mỗi năm một lần theo quy định tại Điều 51 Luật thực hiện dân chủ cơ sở và các quy định khác có liên quan.

12. Thực hiện đầy đủ công tác công khai theo quy định.

13. Thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục (Theo Điều 12, Nghị định 24/2021/NĐ-CP) các nội dung sau:

a) Mục tiêu chất lượng giáo dục, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục của nhà trường, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

b) Hoạt động tuyển sinh, hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ sở giáo dục; bảo đảm sự tham gia của gia đình học sinh, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục.

c) Quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng.

d) Thực hiện trách nhiệm giải trình đối với các nội dung khác theo quy định của pháp luật về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 25: Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của luật giáo dục. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình;

2. Tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung quy định tại Điều 7 của quy chế này.

3. Kiên quyết chống những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết của quyền và những hoạt động khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

Trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải phục tùng sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

4. Thực hiện đúng luật cán bộ công chức; luật viên chức, luật phòng chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

5. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, cán bộ, công chức; tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh; bảo vệ uy tín của nhà trường.

6. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của nhà trường.

Điều 26. Trách nhiệm của các bộ phận, tổ chức trong bộ máy quản lý của nhà trường

Người đứng đầu các tổ chức trong nhà trường: Bí thư chi bộ, Bí thư đoàn thanh niên, Tổng phụ trách đội, Chủ tịch công đoàn trường, Trưởng ban thanh tra nhân dân, trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh... có trách nhiệm:

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ trong bàn bạc các chủ trương, các biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

3. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết; Khi Hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 27. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường

1. Ban đại diện CMHS trường có trách nhiệm tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của các cha mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề sau đây:

a) Nội dung công việc có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh.

b) Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc nghĩa vụ phải đóng góp theo quy định.

c) Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hoá giáo dục ở địa phương.

2. Cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lớp hoặc thông qua Ban đại diện CMHS trường về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Chương IV

QUAN HỆ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 28. Quan hệ của nhà trường với Phòng Giáo Dục & Đào Tạo

1. Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GDĐT, thực hiện chế độ báo cáo tháng, báo cáo định kỳ (Sơ kết học kỳ, tổng kết năm học) và tất cả các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Phòng đúng quy định, kịp thời và nghiêm túc;

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn của nhà trường và kiến nghị những biện pháp khắc phục để Phòng GDĐT xem xét giải quyết;

3. Phản ánh và đề nghị giải quyết những vấn đề chưa rõ trong việc quản lý chỉ đạo với Phòng Giáo dục & Đào tạo bằng văn bản hoặc thông qua đại diện; Trong khi ý kiến phản ánh lên Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa được giải quyết, nhà trường vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục & Đào tạo.

Điều 29. Quan hệ của nhà trường đối với chính quyền địa phương

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thực hiện sự chỉ đạo của Quận ủy, UBND Quận về công tác giáo dục trên địa bàn và đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chính quyền địa phương, để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và chăm lo quyền lợi học tập của học sinh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tất cả các cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh, các bộ phận, tổ chức trong nhà trường có trách nhiệm tổ chức và thực hiện tốt nội dung Quy chế này.

Điều 31. Quy chế này được xem xét, sửa đổi bổ sung theo nghị quyết của hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm.

Điều 32. Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 33. Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.



**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
VỀ VIỆC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI
QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2024**

Hôm nay ngày 12 / 10 /2024 , vào 7h30 phút, tại phòng Hội đồng nhà trường
Trường THCS Đô Thị Việt Hưng tiến hành họp về việc bổ sung, sửa đổi
Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 như sau:

Sau khi đã thảo luận tại các tổ, nhà trường tiến hành họp chung toàn trường
để thống nhất sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

I/ Căn cứ các văn bản của thành phố, kế hoạch phân công nhiệm vụ của nhà trường

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Quy định danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ quyết định số 5169/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND quận Long Biên về việc giao dự toán năm 2024

II/ Nhà trường điều chỉnh một số nội dung chi:

1/ Khen thưởng

1.1/ Khen giáo viên, nhân viên (nhận thưởng mức cao nhất)

- Giáo viên, nhân viên đi thi giáo viên dạy giỏi, có sản phẩm dự thi NCKH, CNTT, Elearning, Stem

TT	Nội dung	Nhất	Nhì	Ba	KK
1	Cấp trường	100.000	80.000	60.000	
2	Cấp quận	500.000	400.000	300.000	200.000
3	Cấp TP	1.000.000	800.000	500.000	300.000
4	Cấp quốc gia	2.000.000	1.500.000	1.000.000	800.000

- Giáo viên có HSG môn văn hóa, nghiên cứu KHKT, stem, CNTT

+ Giáo viên dạy trực tiếp học sinh (CLB) khen thưởng như sau:



HS đi thi đạt cấp Quận	HS đi thi đạt cấp TP	HS đi thi đạt cấp Quốc gia	Ghi chú
300.000/1hs	600.000/1hs	1.000.000/1hs	Dạy hs đi thi cấp TP do PGD tổ chức dạy, nhà trường đóng góp tiền theo số lượng hs tham gia học...
500.000/2hs	800.000/2hs	2.000.000/2hs trở lên	
600.000/3hs	1.000.000/3hs		
700.000/4hs	1.500.000/4hs		
800.000/5hs trở lên	2.000.000/5hs		

- Giáo viên không trực tiếp dạy CLB HSG nhưng môn học đó có HSG được động viên 100.000đ/hs (cấp quận) và 200.000đ/hs (cấp TP)
- Giáo viên dạy trực tiếp các môn TDTT, văn nghệ tùy tình hình cụ thể, ban thi đua quyết định mức thưởng.
- Giáo viên chủ nhiệm: Lớp có HSG từ cấp quận trở lên (các môn văn hóa, KHKT, sản phẩm Stem, CNTT) được khen

Quận	TP	QG
200.000/ 1-2 hs	400.000/ 1 hs	500.000/ 1 hs
300.000/ 3-5 hs	500.000/ 2 hs	1.000.000/ 2 hs
400.000/ 6-8 hs	700.000/ 3 hs	1.500.000/ 3 hs trở lên
500.000/ 9 hs trở lên	800.000/ 4 hs	
	1.000.000/ 5hs trở lên	

- Giáo viên dạy ôn thi vào 10

Nội dung	TB môn lớp cao hơn TB môn trường	TB môn lớp bằng TB môn trường	Còn lại
Xếp hạng thứ từ 1 đến 3 cấp quận	800.000	600.000	500.000
Xếp hạng thứ từ 4 đến 5 cấp quận	700.000	500.000	300.000
Hạng dưới 5 cấp quận	400.000	200.000	0

1.2/ Khen học sinh: (nhận thưởng mức cao nhất)

- Học sinh đạt các môn văn hóa, TDTT (cuộc thi chính thức do Bộ GD, Sở GD tổ chức)

Cấp	Nhất(Vàng)	Nhì (bạc)	Ba (đồng)	khuyến khích
QG, QT	1.000.000	800.000	600.000	500.000
TP	500.000	400.000	300.000	250.000
Quận	200.000	150.000	100.000	50.000

- Giải đồng đội các môn TDTT, tùy từng tình hình cụ thể, ban thi đua quyết định mức thưởng.
- Học sinh đạt giải các cấp cuộc thi sân chơi trí tuệ.....(không do Bộ, Sở giáo dục tổ chức) được khen nhà trường thưởng động viên tùy từng trường hợp cụ thể.

2 / Nguồn dạy thêm, học thêm:

Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2%

Còn lại 98% (quy đổi thành 100%) chi như sau:

- + Chi 70% cho giáo viên trực tiếp giảng dạy
- + Chi 1.5% công tác chủ nhiệm
- + Chi 9% ban giám hiệu quản lý
- + Chi 3% công tác tài vụ
- + Chi 1.5% nhân viên phục vụ (đồ dùng, y tế, thư viện)

Trích 15% CSVC/ tổng thu (được quy đổi thành 100%) . Hàng tháng sẽ được phân bổ như sau:

- + Trích 40% dùng để chi cải cách tiền lương
- + Trích 60% dùng để chi thường xuyên gồm: Chi điện, nước, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm máy móc trang thiết bị

3 / Nguồn dạy 2 buổi/ngày:

Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2%

Còn lại 98% (quy đổi thành 100%) chi như sau:

- + Chi 65% cho giáo viên trực tiếp giảng dạy
- + Chi 1.5% công tác chủ nhiệm
- + Chi 10% ban giám hiệu quản lý
- + Chi 5% công tác tài vụ
- + Chi 4.5% nhân viên phục vụ (đồ dùng, y tế, thư viện, lao công, bảo vệ)

Trích 14% CSVC/ tổng thu (được quy đổi thành 100%) . Hàng tháng sẽ được phân bổ như sau:

Trích 40% dùng để chi cải cách tiền lương

Trích 60% dùng để chi thường xuyên gồm: Chi điện, nước, văn phòng phẩm, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm máy móc trang thiết bị

4 / Nguồn chăm sóc bán trú:

Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2%

Còn lại 98% (quy đổi thành 100%) chi như sau:

+ Chi 60% cho giáo viên trực tiếp trông hs ăn, ngủ

+ Chi 5% công tác chủ nhiệm

+ Chi 10% BGH, KT đi tuần nhắc nhở hs ngủ, kiểm tra CSVC như quạt, điều hòa, điện, nướchàng ngày, tiến hành sửa chữa ngay và kịp thời

+ Chi 25% công tác quản lý, tài vụ, tổ trưởng tổ bán trú, hỗ trợ trông học sinh nam, trực y tế, hỗ trợ kiểm tra thực phẩm sáng 6h30, chi trả tiền điện, nước, công tác bảo vệ, lao công

5/ Ý kiến thảo luận:

Toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên đã nghe và thống nhất cao với nội dung sửa đổi, bổ sung nêu ở trên, không có ý kiến gì khác.

Biên bản lập xong vào hồi h phút cùng ngày./.

Kế toán

Chủ tịch công đoàn

Trưởng ban TTND

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hải

Nguyễn Thị Thu

Phan Thị Thanh Hương

Vũ Thị Hải Yến

Hà

Phương